

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng
Công trình Khu tái định cư Đê Đông – Nhơn Bình phục vụ dự án
Quốc lộ 19 (đoạn từ Cảng Quy Nhơn đến giao Quốc lộ 1A)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/03/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 30/6/2015 của UBND tỉnh Ban hành quy định về việc ủy quyền, phân cấp và phân công trách nhiệm thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và thiết kế, dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 2000/QĐ-CTUBND ngày 18/9/2012 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình đường Quốc lộ 19 (đoạn từ Cảng Quy Nhơn đến giao Quốc lộ 1A) và Quyết định số 2461/QĐ-CTUBND ngày 06/11/2012 của UBND tỉnh về việc phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư công trình đường Quốc lộ 19 (đoạn từ Cảng Quy Nhơn đến giao Quốc lộ 1A);

Căn cứ Quyết định số 175/QĐ-UBND ngày 19/01/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Công trình Khu tái định cư Đê Đông – Nhơn Bình phục vụ dự án Quốc lộ 19;

Xét đề nghị của Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh tại Tờ trình số 69/TTr-BGPMB ngày 16/6/2016, Sở Xây dựng tại Văn bản số 132/SXD-HTKTTĐ ngày 01/6/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Công trình Khu tái định cư Đê Đông – Nhơn Bình phục vụ dự án Quốc lộ 19 (đoạn từ Cảng Quy Nhơn đến giao Quốc lộ 1A), với các nội dung như sau:

1. Tên dự án: Khu tái định cư Đê Đông – Nhơn Bình phục vụ dự án Quốc lộ 19 (đoạn từ Cảng Quy Nhơn đến giao Quốc lộ 1A).
2. Nhóm dự án: Dự án nhóm B.
3. Loại và cấp công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp III.
4. Chủ đầu tư: Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh.
5. Tổ chức thẩm định dự án đầu tư xây dựng: Sở Xây dựng.

6. Đơn vị tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng: Công ty TNHH Lê Nguyễn.

7. Địa điểm xây dựng: Thuộc Khu vực 4, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

8. Mục tiêu đầu tư xây dựng:

- Tạo quỹ đất phục vụ tái định cư cho các hộ dân thuộc dự án Quốc lộ 19 (đoạn từ Cảng Quy Nhơn đến giao Quốc lộ 1A) và bán đấu giá quyền sử dụng đất, tạo nguồn thu ngân sách địa phương.

- Từng bước triển khai thực hiện đầu tư hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật khu dân cư theo quy hoạch đã được phê duyệt. Góp phần chỉnh trang đô thị phù hợp thành phố thuộc đô thị loại I.

9. Quy mô đầu tư:

- Diện tích lập dự án đầu tư xây dựng: 9,55 ha.

+ *Xây dựng cơ sở hạ tầng cho khu vực và khu dân cư gồm các hạng mục:*

a) San nền mặt bằng:

- Cao độ san nền: Tuân thủ cao độ khống chế trong đồ án quy hoạch xây dựng chi tiết 1/500 được phê duyệt tại Quyết định số 175/QĐ-UBND ngày 19/01/2016 của UBND tỉnh Bình Định, phù hợp cao độ hoàn thiện các tuyến Quốc lộ 19 và tuyến Đê Đông (đoạn giáp ranh với dự án); cao độ nền phân lô thấp hơn 0,2m so với cao độ hoàn thiện vỉa hè.

- Độ dốc san nền theo hướng dốc Bắc xuống Nam và Tây sang Đông; độ dốc+ trung bình đạt 0,3%.

- Vật liệu san nền: Lớp dưới bằng vật liệu cát khai thác tại Khu Kinh tế Nhơn Hội, cự ly vận chuyển 12km, hệ số lu lèn K90; lớp mặt phủ lớp vật liệu cấp phối đất đồi khai thác tại khu vực điểm mỏ 183 (khu vực giáp ranh giữa 02 xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn và xã Nhơn Tân, thị xã An Nhơn), cự ly vận chuyển 44km, chiều dày lớp đất đắp 30cm, hệ số lu lèn K90.

b) Hệ thống giao thông:

- Nền đường: Lu tăng cường lớp cát san nền từ độ chặt K90 lên K95 dày 30cm; lớp đất đồi đầm chặt K98, dày 30cm.

- Mặt đường: Cấp phối đá dăm Dmax 37,5 dày 15cm lu lèn K98; cấp phối đá dăm Dmax 25 dày 10cm lu lèn K98; bê tông nhựa nóng hạt trung C19 dày 7cm.

- Vỉa hè: Bó vỉa bê tông đá 1x2, M200; vỉa hè gạch xi măng tự chèn kích thước 40x40x40cm trên nền lớp đệm cát dày 5cm.

c) Hệ thống thoát nước mưa:

- Hố ga thu nước bằng bê tông đá 1x2, M200 đặt hai bên vỉa hè.

- Tuyến ống thu nước mưa bằng BTLT đường kính D400, D600, D800 và D1000 đi trên vỉa hè.

- Cửa xả nước mưa sau khi thu gom xả ra sông Hà Thanh tại các vị trí phía Nam khu đất; kết cấu cửa xả bằng bê tông đá 1x2, M200.

d) Hệ thống thu gom nước thải:

Hố ga thu nước thải bằng bê tông đá 1x2, M200; ống thoát nước thải bằng nhựa HDPE đường kính từ D200 đến D500; vị trí đầu nổi nước thải cho khu vực dự án đặt tại vị trí phía Nam khu đất dự án chờ đầu nổi về nhà máy xử lý nước thải tập trung Nhơn Bình..

e) Hệ thống cấp nước sinh hoạt và chữa cháy:

Nguồn nước đầu nổi tại vị trí phía Đông Bắc của khu đất dự án (tuyến ống cấp nước ngoài hàng rào của dự án do Công ty CP Cấp thoát nước thực hiện); mạng đường ống bằng nhựa PVC có đường kính từ D50 đến D100 chôn ngầm kết hợp cấp nước chữa cháy.

f) Hệ thống cấp điện:

- Điện chiếu sáng: Đèn chiếu sáng đường nội bộ bằng loại đèn LED 220V-120W, cột đèn bằng BTCT cao 8,4m, tiếp địa cột và tủ điều khiển đồng bộ.

- Hệ thống cấp điện: Lắp đặt mới 02 TBA công suất 400KVA-22/0,4KV và 02 TBA công suất 250KVA-22/0,4KV cấp điện sinh hoạt và chiếu sáng; hệ thống điện đường dây 0,4KV; nguồn đầu nổi tại tuyến 22KV.

g) Hệ thống kè bảo vệ:

- Vị trí tuyến kè phía Tây Nam khu đất giáp sông Hà Thanh dài 360m.

- Móng kè: Gia cố móng bằng ống BTLT D600, lòng ống đắp cát đầm chặt và giằng bằng BTCT đá 1x2, M300 đổ tại chỗ.

- Mái kè: Gồm lớp vải địa kỹ thuật ART11, dầm lót đá 2x4 dày 10cm và tấm lát bê tông đúc sẵn kích thước 40x40x13cm, đá 1x2, M200; ổn định mái kè bằng dầm dọc BTCT kích thước 25x30cm, đá 1x2, M200 cách khoảng 5,0m.

- Đỉnh kè: Bằng dầm BTCT kích thước 25x50cm, đá 1x2, M200.

+ Công tác bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng.

10. Tiêu chuẩn áp dụng cho các hạng mục công trình: Theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành.

11. Giá trị tổng mức đầu tư (làm tròn): **101.605.539.000 đồng** (Một trăm lẻ một tỷ, sáu trăm lẻ năm triệu, năm trăm ba mươi chín nghìn đồng).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng	: 68.862.288.513 đồng;
- Chi phí thiết bị	: 1.460.443.600 đồng;
- Chi phí GPMB	: 8.500.000.000 đồng;
- Chi phí Quản lý dự án	: 971.732.298 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	: 2.787.328.780 đồng;
- Chi phí khác	: 9.642.336.435 đồng;
- Chi phí dự phòng	: 9.381.410.003 đồng.

12. Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách Nhà nước (nguồn vốn GPMB dự án Quốc lộ 19 đoạn từ Cảng Quy Nhơn đến giao Quốc lộ 1A).

13. Hình thức quản lý dự án: Ban Quản lý dự án chuyên ngành quản lý dự án.

14. Thời gian thực hiện: Năm 2016 - 2017.

Điều 2. Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện quyết định này theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường; Trưởng ban Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- PCT Phan Cao Thắng;
- PVP: CN, NN;
- Lưu: VT, K1, K7, K14, K19 (V.18)



Phan Cao Thắng